

Số: 73/2026/QĐST-VHNGĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy  
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và  
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số:  
14/2026/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận  
thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Trần Thị Diễm H, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Số B, tổ A, khu phố H,  
phường L, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số E, ấp A, xã L, thành  
phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Diễm H và ông Nguyễn Quang Đ chung  
sống với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy  
ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là xã L, thành phố  
Hồ Chí Minh) vào ngày 03/03/2023, vợ chồng tự nguyện chung sống không bị  
ai ép buộc, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, được 01 khoảng thời thì  
năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm  
sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng bất thành, bà H và  
ông Đ đã tự chấm dứt cuộc sống chung từ tháng 10 năm 2025 cho đến nay. Qua  
trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà H, ông Đ đã trầm  
trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt  
được, bà H và ông Đ thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình,  
ghi nhận việc ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H xác nhận  
không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/3/2023 của UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ nay là UBND xã L, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- **Về con chung:** Ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H xác nhận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về lệ phí:** Ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H phải chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015920 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Như vậy, ông Nguyễn Quang Đ và bà Trần Thị Diễm H đã nộp xong án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND KV13;
- Nơi đăng ký kết hôn (UBND xã Long Điền);
- THA dân sự TPHCM;
- TAND TPHCM
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Văn Thị Hiền**